# BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM

**Ngô Văn Linh, Trương Minh Hoàng,Lê Thị Kim Ánh, Nguyễn Khánh Huyền, Phạm Lương Khánh Huyền**
**Khoa Luật, Học viện Hành chính và Quản trị công**

***Tóm tắt**: Với sự phát triển không ngừng hiện nay của công nghệ, cùng với đó là tính cấp thiết của việc bảo vệ dữ liệu cá nhân trong bối cảnh công nghệ ngày càng phát triển. Bài báo này sẽ phân tích chỉ ra một số ưu điểm và hạn chế trong hệ thống quy định pháp luật của Việt Nam. Từ đó sẽ đề xuất kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện hơn nữa trong việc xây dựng hệ thống văn bản pháp luật quy định về việc bảo vệ dữ liệu cá nhân đặc biệt là trong lĩnh vực ngân hàng.*

***Từ khóa:** Dữ liệu cá nhân, Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Lĩnh vực ngân hàng.*

# PROTECTION OF PERSONAL DATA IN THE BANKING SECTOR UNDER VIETNAMESE LAW

**Ngo Van Linh, Truong Minh Hoang, Le Thi Kim Anh, Nguyen Khanh Huyen, Pham Luong Khanh Huyen**
**Faculty of Law, Academy of Public Administration and Governance**

***Abstract:** In the context of rapid technological advancement, the protection of personal data has become increasingly urgent and essential. This paper analyzes both the strengths and limitations of the current legal framework governing personal data protection in Viet Nam. By focusing on the banking sector—where the handling of sensitive information is especially critical—the study identifies gaps in existing regulations and proposes practical recommendations to further improve the legal system. These solutions aim to ensure more comprehensive and effective personal data protection in the financial domain.*

***Keywords:** personal data, personal data protection, banking sector.*

*Nhận bài: 08/05/2025* *Phản biện: 08/06/2025* *Duyệt đăng: 12/06/2025*

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số đã tạo ra những chuyển biến đột phá trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam đem lại sự tiện lợi và nhanh chóng cho các giao dịch tài chính. Tuy nhiên, cùng với những lợi ích đó là những thách thức ngày càng gia tăng trong việc bảo vệ DLCN đặc biệt là bảo mật các thông tin nhạy cảm như lịch sử giao dịch, số dư tài khoản, thông tin định danh khách hàng. Nhưng với đặc tính đa dạng, khối lượng lớn và mức độ nhạy cảm cao, DLCN trong ngân hàng trở thành mục tiêu dễ bị rò rỉ, xâm phạm và khai thác trái phép, gây ra nhiều rủi ro nghiêm trọng cho người dùng. Trước thực trạng đó, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý về bảo vệ DLCN. Tuy nhiên, đến nay, hệ thống pháp luật vẫn còn thiếu tính thống nhất và đồng bộ. Nghị định của Chính phủ dù là bước tiến quan trọng, nhưng mới chỉ dừng lại ở việc ban hành, chưa đủ để tạo nền tảng pháp lý toàn diện và có tính ràng buộc cao trong thực tiễn. Và việc chậm hoàn thiện hệ thống pháp luật về việc bảo vệ dữ liệu cá nhân đặc biệt là trong lĩnh vực ngân hàng sẽ trở thành rào cản trong việc thúc đẩy sự phát triển của lĩnh vực này.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong lĩnh vực ngân hàng

Hệ thống pháp luật Việt Nam về bảo vệ DLCN trong lĩnh vực ngân hàng đã có những bước phát triển đáng ghi nhận trong thời gian gần đây, thể hiện qua việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng như Hiến pháp năm 2013, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi các năm 2010 và 2024), Luật Dữ liệu cá nhân năm 2024 cùng với các nghị định và thông tư hướng dẫn liên quan, điển hình là NĐ13 và Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Những văn bản này bước đầu tạo dựng hành lang pháp lý cho việc bảo vệ thông tin cá nhân của khách hàng ngân hàng, trong bối cảnh tỷ lệ người trưởng thành sở hữu tài khoản ngân hàng ngày càng cao và các nguy cơ tấn công mạng gia tăng cả về số lượng lẫn mức độ tinh vi. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế như sau:

Thứ nhất là dù đạt được một số thành tựu, hệ thống pháp luật về bảo vệ DLCN trong ngành ngân hàng tại Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều bất cập. Trước hết, Việt Nam chưa ban hành một đạo luật chuyên biệt và có tính hệ thống cao về bảo vệ DLCN. Các quy định hiện hành được phân bố rải rác trong nhiều văn bản khác nhau, thiếu tính liên kết và nhất quán, dẫn đến lúng túng trong quá trình áp dụng và thực thi, cũng như hạn chế hiệu quả bảo vệ trên thực tế.

Thứ hai, về định nghĩa và nội hàm của khái niệm "DLCN" chưa được thống nhất giữa các văn bản pháp luật. Chỉ riêng NĐ13 là văn bản đầu tiên đưa ra định nghĩa rõ ràng về DLCN và dữ liệu nhạy cảm, tuy nhiên vẫn chưa được đồng bộ hóa trong toàn bộ hệ thống pháp luật, gây khó khăn trong phân loại và áp dụng biện pháp bảo vệ phù hợp. Và việc không thống nhất về định nghĩa trực tiếp ảnh hưởng đến khả năng áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp. Nếu một loại dữ liệu được coi là DLCN theo Nghị định 13 nhưng không được coi là như vậy trong một văn bản luật khác, các tổ chức sẽ không biết nên áp dụng quy định nào, hoặc có thể lơ là các nghĩa vụ bảo vệ. Điều này không chỉ tạo ra kẽ hở pháp lý mà còn làm suy yếu hiệu quả của các quy định bảo vệ dữ liệu, tiềm ẩn rủi ro về rò rỉ thông tin, lạm dụng dữ liệu và vi phạm quyền riêng tư của cá nhân. Để khắc phục, cần có một nỗ lực lớn nhằm rà soát, sửa đổi và chuẩn hóa các định nghĩa liên quan đến dữ liệu cá nhân trên toàn bộ hệ thống văn bản pháp luật, đảm bảo tính nhất quán và hiệu lực trong thực thi.

Thứ ba là sự xung đột giữa quyền cá nhân theo quy định của Nghị định 13 như quyền từ chối, yêu cầu xóa dữ liệu và đặc thù hoạt động của ngành ngân hàng. Nếu áp dụng một cách máy móc, các quy định này có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thu thập, lưu trữ và xử lý thông tin phục vụ cho công tác phòng chống rửa tiền, đánh giá tín dụng, giám sát giao dịch, qua đó gây rủi ro cho sự ổn định và an toàn của hệ thống tài chính. Nghị định này mang tính khái quát cao nhưng chưa có hướng dẫn chi tiết để các tổ chức tín dụng triển khai thực tế. Thời gian chuyển tiếp giữa thời điểm ban hành và hiệu lực thi hành quá ngắn (chỉ chưa đầy ba tháng) gây áp lực lớn cho các ngân hàng trong việc rà soát, điều chỉnh quy trình nội bộ và hệ thống công nghệ. Việc tuân thủ pháp luật bảo vệ dữ liệu cũng đòi hỏi nguồn lực lớn, bao gồm chi phí đầu tư công nghệ bảo mật, đào tạo nhân lực chuyên trách và thiết lập hệ thống lấy ý kiến đồng thuận từ khách hàng. Những yêu cầu này có thể vượt quá khả năng của các ngân hàng vừa và nhỏ, vốn có hạn chế về tài chính và kỹ thuật. Một hạn chế quan trọng nữa là hệ thống pháp luật hiện hành chưa quy định đầy đủ, rõ ràng về hành vi vi phạm, phạm vi dữ liệu cần bảo vệ và các biện pháp xử lý khiếu nại của khách hàng. Đồng thời, chế tài xử phạt vi phạm chưa đủ mạnh để tạo tính răn đe cần thiết.

Thứ tư, việc thực thi pháp luật còn thiếu đồng bộ, thể hiện qua sự chồng chéo thẩm quyền giữa các cơ quan quản lý và sự yếu kém trong kiểm tra, giám sát nội bộ tại các tổ chức tín dụng. Việc thực thi pháp luật trong lĩnh vực tài chính ngân hàng đang đối mặt với nhiều bất cập, tạo ra những lỗ hổng đáng kể trong công tác quản lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân của khách hàng. Một trong những vấn đề cốt lõi là sự thiếu đồng bộ trong quy trình và thẩm quyền giữa các cơ quan quản lý, thường dẫn đến tình trạng chồng chéo trách nhiệm và gây khó khăn khi xác định rõ ràng ai là người chịu trách nhiệm chính khi xảy ra các sự cố bảo mật thông tin. Điều này không chỉ làm chậm trễ quá trình xử lý vi phạm mà còn tạo kẽ hở cho các đối tượng xấu lợi dụng, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của khách hàng. Song song đó, kiểm tra và giám sát nội bộ tại các tổ chức tín dụng vẫn còn nhiều yếu kém, khiến việc tuân thủ các quy định bảo mật chưa thực sự nghiêm túc và hiệu quả, dễ bỏ qua các rủi ro tiềm ẩn.Bên cạnh những hạn chế về mặt pháp lý và quản lý nội bộ, nhiều ngân hàng vẫn chưa dành sự đầu tư tương xứng cho công nghệ bảo mật và đội ngũ nhân lực chuyên môn. Việc sử dụng các giải pháp bảo mật lỗi thời hoặc không đủ mạnh cùng với sự thiếu hụt nhân sự có kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng khiến hệ thống dễ bị tấn công bởi các chiêu trò ngày càng tinh vi. Đáng báo động hơn, một bộ phận không nhỏ khách hàng vẫn chưa có nhận thức đầy đủ về rủi ro liên quan đến việc chia sẻ và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Sự chủ quan này khiến họ dễ dàng trở thành nạn nhân của các chiêu trò lợi dụng hoặc lừa đảo, khi vô tình cung cấp thông tin cá nhân cho các đối tượng xấu qua các kênh không chính thống.

**2.2. Kiến nghị và giải pháp**

*2.2.1. Hoàn thiện quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong lĩnh vực ngân hàng*

Một trong những yêu cầu cấp thiết hiện nay là làm rõ khái niệm và phạm vi dữ liệu cá nhân nhạy cảm trong lĩnh vực ngân hàng. Nghị định 13/2023/NĐ-CP mới dừng ở việc liệt kê các loại dữ liệu như thông tin định danh, tài khoản, giao dịch,... mà chưa phân loại theo mức độ rủi ro, dễ dẫn đến việc áp dụng biện pháp bảo vệ tràn lan, gây tốn kém nhưng thiếu hiệu quả. Cần sửa đổi quy định theo hướng chỉ xem là nhạy cảm những thông tin tài chính mang tính riêng tư cao và có nguy cơ bị lợi dụng gây thiệt hại thực tế, như dữ liệu xác thực, mật khẩu, thông tin thẻ,... phù hợp với thông lệ quốc tế. Đồng thời, cần bổ sung các yêu cầu kỹ thuật và tổ chức cụ thể như bảo mật hệ thống, mã hóa, kiểm soát truy cập, giám sát xử lý, đánh giá rủi ro định kỳ, tham chiếu theo chuẩn quốc tế như GDPR, PDPA. Thời hạn phản hồi yêu cầu cung cấp dữ liệu cần được điều chỉnh

linh hoạt hơn, đặc biệt trong các trường hợp khẩn cấp liên quan đến giao dịch tài chính. Cần quy định rõ các trường hợp ngoại lệ cho phép xử lý dữ liệu không cần đồng ý của cá nhân, như lưu trữ lịch sử giao dịch, phòng chống rửa tiền, đánh giá tín dụng,... Đồng thời, nên hỗ trợ tổ chức tín dụng trong giai đoạn đầu bằng cách gia hạn thời gian chuyển tiếp, miễn yêu cầu cán bộ chuyên trách tạm thời và cho phép dùng chứng chỉ quốc tế thay cho tiêu chuẩn trong nước. Cuối cùng, cần quy định rõ trách nhiệm pháp lý của các bên liên quan, công khai người phụ trách xử lý dữ liệu và áp dụng chế tài phù hợp theo mức độ vi phạm để đảm bảo tính răn đe và công bằng.

Bên cạnh đó, việc ban hành Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân với hiệu lực pháp lý cao và phạm vi điều chỉnh thống nhất là hết sức cần thiết. Luật cần có quy định riêng cho lĩnh vực tài chính – ngân hàng, như Điều 27 trong Dự thảo, đặc biệt cần làm rõ khái niệm "thông tin tín dụng" để phân biệt với dữ liệu cá nhân thông thường, tránh áp dụng sai. Đồng thời, cần bổ sung quy định về khử định danh, xử lý sự cố rò rỉ dữ liệu và nghĩa vụ thông báo cho cá nhân bị ảnh hưởng. Sau khi luật được ban hành, cần xây dựng Nghị định chuyên ngành cho lĩnh vực ngân hàng, quy định rõ điều kiện xử lý dữ liệu, trường hợp ngoại lệ, tiêu chuẩn bảo mật, đánh giá rủi ro, giám sát nội bộ và liên ngành, trách nhiệm giải trình và nghĩa vụ báo cáo của tổ chức tín dụng. Tiếp đó là ần phải mở rộng quyền của chủ thể dữ liệu theo hướng tiếp cận của GDPR, bao gồm quyền được xóa dữ liệu, quyền di chuyển dữ liệu, quyền rút lại sự đồng ý một cách dễ dàng và quyền được biết rõ cách dữ liệu của mình được xử lý.

*2.2.2. Nâng cao bảo vệ dữ liệu cá nhân từ thực thi đến hợp tác quốc tế*

Việc tăng cường năng lực thực thi là yếu tố sống còn trong việc hiện thực hóa các quy định pháp luật. Trước hết, cần khuyến khích các tổ chức tín dụng đầu tư vào hệ thống công nghệ bảo mật hiện đại, bao gồm mã hóa dữ liệu, xác thực đa lớp, hệ thống phát hiện xâm nhập, giám sát hành vi bất thường và đánh giá rủi ro tự động. Đồng thời, cần tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu về bảo vệ DLCN cho cán bộ ngân hàng, đặc biệt là các bộ phận công nghệ thông tin, pháp chế và quản lý rủi ro. Việc nâng cao kỹ năng chuyên môn là điều kiện cần để đảm bảo tuân thủ đúng và đủ các yêu cầu pháp luật. Bên cạnh đó, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ tài chính và kỹ thuật để giúp doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận các giải pháp bảo mật phù hợp với quy mô và năng lực. Việc xây dựng hệ sinh thái chia sẻ công nghệ và kinh nghiệm cũng là hướng đi hiệu quả. Cuối cùng, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cần được đẩy mạnh để nâng cao nhận thức không chỉ trong nội bộ ngân hàng mà cả từ phía khách hàng – những chủ thể trực tiếp chịu ảnh hưởng từ các hành vi vi phạm dữ liệu.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và số hóa mạnh mẽ, việc tiếp cận và nội luật hóa các chuẩn mực quốc tế như GDPR (EU), PDPA (Singapore), CCPA (Mỹ) là cần thiết nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế số và bảo vệ quyền riêng tư cá nhân. Việt Nam cần chủ động tham gia các diễn đàn quốc tế, hợp tác với các tổ chức tài chính toàn cầu để chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật và giải pháp xử lý dữ liệu hiệu quả.

## III. KẾT LUẬN

Tóm lại bài viết đã phân tích và đánh giá thực trạng khung pháp lý của Việt Nam hiện nay về việc bảo vệ dữ liệu cá nhân đặc biệt là trong lĩnh vực ngân hàng theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Bài viết đã chỉ ra một số hạn chế vẫn còn tồn đọng trong thực tiễn, để từ đó kiến nghị - đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế còn tồn tại. Góp phần cho việc hoàn thiện hệ thống pháp luật trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân đặc biệt là trong lĩnh vực ngân hàng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.Báo đầu tư. (2024). Trung bình 1.160 vụ tấn công mạng mỗi tháng, ngân hàng là đích nhắm. NCS group. Retrieved 2 12, 2025, from https://ncsgroup.vn/trung-binh-1-160-vu-tan-cong-mang-moi-thang-ngan-hang-la-dich-nham/

2.Nguyễn Đức Cường, Lê Trí Thành, & Mai Văn Chuẩn. (2024, 3 17). Pháp luật của một số quốc gia về bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng: gợi mở hướng hoàn thiện pháp luật cho Việt Nam. Tạp chí Giáo dục và xã hội. https://giaoducvaxahoi.vn/tin-phap-luat/phap-lu-t-c-a-m-t-s-qu-c-gia-v-b-o-v-d-

3.Lê Thị Giang, Nguyễn Hà My, Nguyễn Xuân Mai, & Lê Khánh Vi. (2025, 2 13). Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại ngân hàng ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp. Tạp chí Quản lý nhà nước.

https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/02/13/phap-luat-ve-bao-ve-du-lieu-ca-nhan-tai-ngan-hang-o-viet-nam-thuc-trang-va-giai-phap/

4.Nghị định 13/2023/NĐ-CP về Bảo vệ dữ liệu cá nhân.